

## MẤY VẤN ĐỀ VỀ NGUỒN NHÂN LỰC TRONG HOẠT ĐỘNG BẢO TỒN DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA

G.S.TS.KH. LƯU TRẦN TIÊU\*

Việt Nam không phải là quốc gia có số lượng di tích lịch sử - văn hóa vào loại nhiều nhất trên thế giới, nhưng với hơn 3.200 di tích đã được xếp hạng quốc gia, hàng vạn di tích cấp tỉnh đã và chưa được xếp hạng ở một đất nước có diện tích nhỏ như Việt Nam, thì mật độ di tích vào loại khá đậm đặc. Đây là một gia tài lớn lao và vô giá mà các thế hệ đi trước đã để lại cho thế hệ hôm nay. Có thể coi di tích là một loại "tài nguyên" đặc biệt, một loại nguồn lực cho phát triển. Lâu nay, chúng ta chỉ nhấn mạnh nhiều đến giá trị về lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, khoa học và văn hóa phi vật thể của di tích, mà hình như ít lưu tâm đến giá trị tài sản, cả bất động sản và động sản, không hề nhỏ chút nào nếu xét về giá trị kinh tế. Chỉ xin đơn cử một ví dụ: Trên địa bàn Hà Nội (mở rộng), theo thống kê chưa đầy đủ, có gần 340 ngôi đình và 300 ngôi chùa lớn nhỏ. Để xây dựng bấy nhiêu ngôi đình, ngôi chùa đó, ông cha chúng ta đã tốn biết bao công sức, tiền của, đất đai! Chắc chắn là rất lớn. Bởi vậy, việc làm sai lệch, hủy hoại hoặc gây nguy cơ hủy hoại di tích lịch sử - văn hóa (từ ngữ dùng trong *Luật di sản văn hóa*), hoặc làm "thất thoát" tài sản quý giá đó của xã hội đều là những hành vi vi phạm pháp luật.

Với khối tài sản hàng ngàn di tích không thể tái sinh, "tuổi tác ngày một cao", qua năm tháng luôn phải đối mặt với khí hậu khắc nghiệt, độ ẩm cao, mưa nhiều, nắng gắt, bão, lũ lụt..., cùng với hành vi thiếu hiểu biết, thiếu ý thức, thậm chí cố ý của con người, một câu hỏi đặt ra là chúng ta đã và sẽ xây dựng, phát triển nguồn nhân lực như thế nào để bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị khối tài sản vô giá đó, đáp ứng yêu cầu phát triển xã

hội ngày hôm nay và để chuyển giao cho các thế hệ mai sau?

Như chúng ta đã biết, hoạt động bảo vệ, bảo tồn di tích dưới nhiều hình thức khác nhau đã được thực hiện ở nước ta từ thời phong kiến và thời thuộc Pháp. Tuy nhiên, trong bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung trao đổi một số vấn đề liên quan đến việc xây dựng và phát triển nguồn nhân lực trong hoạt động bảo tồn di tích ở nước ta giai đoạn hiện nay mà thôi.

Đối với bất kỳ lĩnh vực nào cũng vậy, nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Một câu hỏi đặt ra là, việc xây dựng và phát triển nguồn nhân lực bảo tồn di tích là phương tiện hay là mục tiêu đối với sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa? Về mặt bản chất, nguồn nhân lực trong hoạt động bảo tồn di tích không phải là phương tiện, mà là mục tiêu xây dựng và phát triển một đội ngũ cán bộ quản lý và chuyên môn có tính chuyên nghiệp cao, một đội ngũ thợ lành nghề được trang bị những kiến thức chuyên sâu về lịch sử, kiến trúc và mỹ thuật cổ, các phương pháp khoa học về bảo tồn, các nguyên tắc và quy định của pháp luật về bảo tồn di tích... để quản lý và tổ chức triển khai trên thực tế việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa đúng quy trình, đúng phương pháp khoa học nhằm giữ gìn tính chân xác, tính toàn vẹn và giá trị đích thực của di tích để phát huy giá trị và chuyển giao di sản đó cho đời sau. Đồng thời, nguồn nhân lực bảo tồn di tích còn hướng tới việc nâng cao nhận thức của cộng đồng, trang bị những kiến thức cơ bản về bảo tồn để cộng đồng tham gia có trách nhiệm và hiểu biết về bảo vệ và phát huy giá trị di

\* Chủ tịch Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia

sản văn hóa, trực tiếp đóng góp và giám sát quá trình thi công và chất lượng của công trình được bảo tồn. Thông qua hoạt động bảo tồn di tích có chất lượng, đội ngũ những người tham gia hoạt động bảo tồn không những được nâng cao trình độ chuyên môn, mà đương nhiên, còn được hưởng những quyền lợi về vật chất và tinh thần xứng đáng với những đóng góp của họ; cộng đồng dân cư nơi có di tích được thụ hưởng một sản phẩm văn hóa sau khi bảo tồn và có thể sẽ được hưởng lợi về mặt kinh tế thông qua các dịch vụ du lịch.

Đặc trưng quan trọng của việc xây dựng và phát triển nguồn nhân lực trong hoạt động bảo tồn di tích là hình thành "nguồn vốn" con người, đầu tư cho con người hoạt động trên lĩnh vực bảo tồn di sản và cộng đồng nắm giữ di sản. Chính việc đầu tư cho đối tượng này mới đảm bảo mục tiêu của hoạt động bảo tồn di tích là kéo dài "tuổi thọ" nhưng vẫn giữ được tính chân xác và giá trị vốn có của di tích được bảo tồn thông qua các giải pháp bảo tồn thích hợp (bảo quản, gia cố, chấp nối, tu sửa cục bộ, hạ giải trùng tu từng phần, hạ giải trùng tu toàn bộ, phục dựng lại trên cơ sở các cứ liệu khoa học, tôn tạo công trình và hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho công tác quản lý và phát huy giá trị di tích); đồng thời cũng là hình thức đầu tư có sức "thấm thấu" và lan tỏa rộng rãi hơn đầu tư cho những nguồn lực khác.

"Nguồn vốn" con người trong hoạt động bảo tồn di tích bao gồm kiến thức, các kỹ năng, kinh nghiệm, năng lực làm việc, tay nghề, tính sáng tạo, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, sự sẻ chia... được hình thành thông qua nhiều cách thức khác nhau, như đào tạo tại các trường trung cấp, đại học, sau đại học, viện nghiên cứu; đào tạo theo hình thức vừa học vừa làm, truyền nghề, dạy nghề; tổ chức các lớp tập huấn, đi thực tế nghiên cứu tại các di tích, nhất là học tập, trao đổi trực tiếp tại các di tích đang thực hiện dự án bảo tồn ("hội thảo đầu bờ"); tổ chức tham quan nghiên cứu tại các trung tâm nghiên cứu về bảo tồn ở nước ngoài; hướng dẫn cộng đồng trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích...

Nhìn lại chặng đường vừa qua, chúng ta có cơ sở để khẳng định rằng, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, trên đất nước ta đã hình thành một đội ngũ cán bộ hoạt động bảo tồn di tích trên lĩnh vực quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp,

đào tạo, doanh nghiệp và nhiều nghệ nhân có tay nghề cao, những người dân trực tiếp tham gia vào công tác tu bổ, trông coi, bảo vệ di tích. Trong nhiều thập kỷ qua, đặc biệt là từ khi Nhà nước giao cho Ngành văn hóa thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, trong đó có mục tiêu chống xuống cấp di tích, cùng với sự đầu tư của Nhà nước và chủ trương xã hội hóa hoạt động bảo tồn di tích, hàng ngàn lượt di tích đã được chống xuống cấp, hàng trăm di tích quan trọng thuộc các loại hình, thời kỳ lịch sử khác nhau đã được tu bổ, tôn tạo bằng công sức, trí tuệ, kinh nghiệm của đội ngũ những người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa và di sản văn hóa, xây dựng, kiến trúc, các công ty trong và ngoài ngành, cùng với sự góp sức của cộng đồng nơi có di tích; một số di tích đã mang lại nguồn thu lớn. Chúng ta đã nhận được sự hợp tác, chuyển giao tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, phương pháp bảo tồn của chuyên gia nhiều tổ chức quốc tế và các nước. Thông qua đó, nhiều cán bộ của chúng ta, đặc biệt là ở Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế (Thừa Thiên Huế), Hội An, Mỹ Sơn (Quảng Nam)... đã học hỏi được nhiều kinh nghiệm quý, nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn về bảo tồn di tích.

Tuy nhiên, khi nhìn nhận một cách nghiêm túc có thể nhận thấy, nguồn nhân lực trong hoạt động bảo tồn di tích của nước ta phần lớn không được đào tạo chuyên sâu về khoa học bảo tồn. Những người làm công tác trên lĩnh vực bảo tồn di tích hiện nay được đào tạo từ nhiều chuyên ngành khác nhau: Sử học, khảo cổ học, kiến trúc, bảo tàng học, mỹ thuật, dân tộc học, cổ nhân học, văn hóa học, hóa học..., có người trở thành chuyên gia đầu ngành về những lĩnh vực này, nhưng lại không chuyên sâu về bảo tồn di tích. Có thể nói, nguồn nhân lực về bảo tồn di tích còn mỏng, chưa được chuyên môn hóa và tính chuyên nghiệp cao trong hoạt động nghề nghiệp. Người được đào tạo, tham gia các lớp tập huấn về bảo tồn di tích phần lớn không được sử dụng đúng chuyên môn, thậm chí trở thành người ngoài cuộc đối với các dự án bảo tồn di tích ở nhiều địa phương; ngay cả một số công ty về bảo tồn di tích cũng không có điều kiện để chỉ chuyên tâm vào hoạt động này, vì còn phải làm những công việc khác để đảm bảo thu nhập cho người lao động. Bảo tồn di tích là lĩnh vực đặc thù,

nhưng chưa có cơ chế, chính sách phù hợp để phát huy tiềm năng nguồn nhân lực hoạt động trên lĩnh vực này.

Từ Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Đại học Văn hóa thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Xây dựng, Đại học Kiến trúc, Viện Văn hóa Nghệ thuật,... trong những năm gần đây đã có chương trình đào tạo về bảo tồn, bảo tàng, nhưng chương trình đào tạo chưa mang tính hệ thống và chuyên sâu, chủ yếu nặng về lý thuyết, kiến thức thực tiễn còn hạn chế, chưa phát huy được những kiến thức học được ở nhà trường vào việc quản lý, thẩm định, phản biện, giám sát thi công các dự án bảo tồn di tích.

Tôi luôn ủng hộ và đánh giá cao các đề tài nghiên cứu khoa học, nghiên cứu ứng dụng, xây dựng hệ thống tư liệu khoa học về di tích của Viện Bảo tồn di tích từ trước đến nay, ví dụ như: "Xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ tin học trong lưu trữ, quản lý hồ sơ tư liệu về hệ thống di tích Việt Nam"; "Điều tra cơ bản các di tích kiến trúc cổ truyền"; "Nghiên cứu ứng dụng công nghệ hóa bảo quản trong công tác bảo tồn di tích kiến trúc gỗ"; "Nghiên cứu chất làm sạch và bảo quản bề mặt đá, bề mặt gạch, diệt hệ thực vật bậc cao xâm hại di tích"; "Bảo quản hiện vật gỗ khảo cổ"; "Nghiên cứu và ứng dụng vữa cổ truyền vào công tác tu bổ, phục hồi di tích"; "Khảo sát, sưu tầm quy trình sơn thếp cổ truyền"; "Khảo sát đánh giá đặc điểm vi khí hậu và môi trường tại một số đình chùa ở Hà Nội"; "Điều tra khảo sát đội ngũ thợ tay nghề cao ở một số làng nghề truyền thống liên quan đến công tác bảo tồn di tích"; "Kỹ thuật và vật liệu sử dụng trong trùng tu di tích đền tháp Chăm"; "Nghiên cứu hợp chất nâng cao tính năng cơ lý các cấu kiện gỗ trong di tích"... Đây là những kết quả nghiên cứu có giá trị thực tiễn cao, cần được nghiên cứu ứng dụng trong hoạt động bảo tồn di tích. Chỉ tiếc rằng, những kết quả nghiên cứu này chưa có cơ chế để phổ biến và ứng dụng rộng rãi trong cả nước.

Dù chúng ta đã làm được nhiều việc để giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc, nhưng với cách nhận thức sai lệch khá phổ biến trong xã hội về hoạt động bảo tồn di tích như hiện nay, với "cơ chế thị trường" trong đấu thầu, kể cả chỉ định thầu các dự án về di tích, với việc xã

hội hóa bảo tồn di tích không được và không bị quản lý..., chúng ta đang đứng trước nguy cơ làm sai lệch, thậm chí làm mất giá trị, mất bản sắc của di tích lịch sử - văn hóa sau khi được bảo tồn mà nhiều nhà nghiên cứu<sup>1</sup> và báo chí đã lên tiếng trong thời gian qua.

Vậy chúng ta phải làm gì để xây dựng và phát triển nguồn nhân lực trong hoạt động bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa, trở thành một lực lượng nòng cốt, có trình độ chuyên môn và tinh chuyên nghiệp cao trên lĩnh vực này?

Trước hết, phải thống nhất về mặt nhận thức rằng, bảo tồn di tích, trước hết, là hoạt động khoa học mà đối tượng nghiên cứu là di sản văn hóa, là tài sản vô giá của cha ông để lại. Mục tiêu của bảo tồn là giữ gìn lâu dài những giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, tính chân xác (theo ngôn ngữ của *Luật di sản văn hóa* là "yếu tố gốc cấu thành di tích"), tính toàn vẹn và bản sắc của di sản để phát huy giá trị trong cuộc sống đương đại và chuyển giao cho thế hệ mai sau; bảo tồn theo phương pháp khoa học, theo quy định của pháp luật Việt Nam và Công ước quốc tế về di sản văn hóa. Sản phẩm của hoạt động khoa học này được thể hiện bởi chất lượng của di tích sau khi được tu bổ, tôn tạo và được thực tiễn kiểm nghiệm. Như vậy, nguồn nhân lực mà chúng ta xây dựng và phát triển cũng phải đáp ứng được những mục tiêu và yêu cầu nêu trên. Không thể có nguồn nhân lực đích thực cho hoạt động bảo tồn di tích nếu chúng ta xa rời những nguyên tắc, những yêu cầu, mục tiêu cơ bản đó của sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Những nguyên tắc và yêu cầu khoa học về bảo tồn di tích đã được quy định rõ trong *Luật di sản văn hóa*, trong Nghị định của Chính phủ và đã được cụ thể hóa trong *Quy chế về bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích* mà những người quản lý và hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa, chính quyền các cấp và cộng đồng nơi triển khai các dự án bảo tồn phải nghiêm túc thực hiện. Tôi đồng tình với ý kiến của giáo sư Hoàng Đạo Kính: "Có những người cho rằng, phải mang lại bản sắc dân tộc cho di tích trong trùng tu, trong khi đó, bản thân di sản văn hóa đã chứa đựng bản sắc, phản ánh bản sắc. Hãy xây dựng những cái mới của thời đại mới có bản sắc. Giữ gìn lại cho di sản tính nguyên gốc, tức là đã góp phần duy trì bản sắc dân tộc rồi"<sup>2</sup>. Nên nhớ rằng, trước đây, khi tu bổ, tôn tạo

hoặc xây dựng công trình tín ngưỡng - tôn giáo, các "trí thức làng" (ông đồ, ông giáo làng), những người thợ giỏi của làng xã xưa kia đều có trình độ, tư duy "khuôn vàng thước ngọc" được trao truyền từ đời này qua đời khác đấy. Họ không làm tùy tiện đâu, vì họ sống trong tâm thức của thời đại đó, nắm khá vững thức kiến trúc truyền thống. Hãy đi đến các đình, chùa cổ mà xem, chúng ta nhận ra các dấu ấn của thời kỳ trước để lại, nhưng đều hài hòa, nhuần nhị, chuẩn mực cả về cấu trúc, phong cách kiến trúc, trang trí kiến trúc và không gian môi trường di tích. Ngày nay, chúng ta sống trong môi trường xã hội khác các cụ ngày xưa, một thời gian dài bị "đứt mạch" trao truyền văn hóa. Cơ chế thị trường nếu không được quản lý sẽ làm cho di sản mất giá trị lịch sử, giá trị văn hóa và mất cả bản sắc. Điều chúng ta băn khoăn là, không chỉ người dân ít am hiểu về luật lệ, về những nguyên tắc khoa học trong bảo tồn di tích nên muốn làm mới, làm to, làm "hoành tráng" di tích, mà ngay trong nội bộ nguồn nhân lực được đào tạo của chúng ta, trực tiếp là đơn vị tư vấn lập dự án, thiết kế, điều hành và trực tiếp thi công công trình, một bộ phận không nhỏ, hoặc "chữ thầy giả lại cho thầy" rồi, hoặc "cùng đành" làm không đúng với những gì mình đã học để vừa lòng chủ đầu tư, chạy theo khối lượng thanh toán,... dẫn đến "lệch chuẩn" sản phẩm sau khi được bảo tồn, tôn tạo. Phần lớn những người được trang bị kiến thức về bảo tồn di tích tại các cơ sở đào tạo, hoặc được tham gia các lớp tập huấn đều tỏ ra về các địa phương công tác, nhưng rất tiếc là họ "bị chìm" trong im lặng trước những sai phạm về bảo tồn di tích ở nhiều địa phương mà các phương tiện thông tin đại chúng đã nêu. Một nguồn nhân lực vừa mỏng, lại thiếu tính chuyên nghiệp, không chuyên trách, nhiều khi không được sử dụng đúng việc... đang là thách thức lớn đối với chúng ta.

Vì vậy, rất cần sự đổi mới mang tính đột phá về tổ chức, quản lý, đào tạo nhằm xây dựng và phát triển nguồn nhân lực bảo tồn di sản văn hóa nói chung và di tích nói riêng.

*Về mặt tổ chức quản lý:*

Ở nhiều quốc gia, những trung tâm di sản lớn của đất nước, di sản đã được UNESCO công nhận là di sản thế giới và các di tích đặc biệt quan trọng thường được giao cho cơ quan chuyên ngành Trung ương quản lý. Cơ quan này cần có một tổ

chức mạnh, có thẩm quyền, tính chuyên nghiệp cao, có cơ quan đại diện ở một số khu vực trọng điểm để quản lý, chỉ đạo, giám sát, thanh tra toàn bộ hoạt động bảo vệ di sản văn hóa nói chung, đặc biệt là hoạt động bảo tồn di tích nói riêng. Ở Trung Quốc, cơ quan quản lý di sản trực thuộc Quốc Vụ viện (Chính phủ). Do điều kiện cụ thể ở nước ta, việc cơ quan chuyên ngành Trung ương quản lý trực tiếp di sản là khó thực hiện, nhưng có thể nâng cấp về mặt tổ chức và thẩm quyền của cơ quan này. Với một số lượng khổng lồ hơn 4 vạn di tích và di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê, trong đó gần 1 vạn di tích được xếp hạng di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia và cấp quốc gia đặc biệt, 7 di sản văn hóa và thiên nhiên, 6 di sản văn hóa phi vật thể đã được UNESCO công nhận là di sản thế giới, 3 di sản ký ức thế giới... rất cần có một tổ chức quản lý xứng tầm. Vì vậy, đề nghị Nhà nước nâng cấp Cục Di sản văn hóa thành Tổng cục Di sản văn hóa trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tổng cục này có thể có hai tổ chức mạnh như là cơ quan đại diện ở miền Trung và miền Nam, giúp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý nhà nước về di sản văn hóa nói chung (cả vật thể và phi vật thể); tổ chức đào tạo và hướng dẫn nghiệp vụ về di sản văn hóa; trực tiếp thẩm định các dự án bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia; thường xuyên giám sát, kiểm tra, thanh tra các hoạt động bảo tồn di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt để phát hiện và có giải pháp khắc phục kịp thời những sai phạm trong việc tu bổ, tôn tạo di tích, vì nếu để đến khi công luận lên tiếng mới kiểm tra, thanh tra thì không thể trả lại cho di tích cái giá trị mà nó vốn có được. Khác với các loại tài sản khác, di sản văn hóa không thể tái sinh, nên việc phát hiện sớm, kịp thời những sai sót trong bảo tồn di tích để khắc phục ngay là cực kỳ quan trọng, cũng cần kíp như bác sĩ điều trị bệnh nhân cao tuổi vậy.

*Về mặt nghiên cứu và đào tạo:*

Viện Bảo tồn di tích là cơ quan nghiên cứu đầu ngành của nước ta về bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa. Vì vậy, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường đầu tư để có được một đội cán bộ có trình độ chuyên môn hóa và tính chuyên nghiệp cao; cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại; mở rộng chức năng của Viện Bảo tồn di tích trở thành một trung tâm mạnh, đảm đương công tác lưu trữ, tư liệu hóa, nghiên cứu bảo quản, thực

nghiệm và ứng dụng công nghệ truyền thống, khoa học - công nghệ hiện đại để bảo quản tài liệu, hiện vật bảo tàng và bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa; đồng thời là trung tâm đào tạo về các lĩnh vực nêu trên.

Theo tôi, Viện Bảo tồn di tích cần nghiên cứu sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các phòng nghiên cứu bảo tồn di tích của Viện theo hướng chuyên môn hóa cao để cán bộ có thể trở thành chuyên gia (thời đại ngày nay, nhà nghiên cứu không thể là "con dao phay" chặt cái gì cũng được) chuyên nghiên cứu về bảo tồn di tích, chỉ ít cũng trên các lĩnh vực lớn, như bảo tồn di tích khảo cổ học; di tích tín ngưỡng - tôn giáo (đình, chùa, đền, miếu...); di tích Chăm; di tích cung điện, lăng tẩm, thành quách; di tích cách mạng - kháng chiến; xây dựng kế hoạch và chương trình đào tạo ngắn ngày, với hình thức phù hợp cho tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực bảo tồn di tích và phối hợp với Cục Di sản văn hóa trong việc cấp chứng chỉ hành nghề cho học viên; xây dựng cơ chế phối hợp giữa Cục Di sản văn hóa và Viện Bảo tồn di tích trong việc tổ chức các lớp tập huấn, "hội thảo đầu bờ" về bảo tồn di tích; bồi dưỡng nghiệp vụ cho nghệ nhân có tay nghề cao liên quan đến hoạt động bảo tồn di tích; tuyên truyền, giới thiệu cho cộng đồng nơi có di tích đang được tu bổ, tôn tạo về giá trị của di tích, quy định của pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích... bằng các hình thức phù hợp.

Các cơ sở đào tạo trong và ngoài Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu về bảo tồn di tích, trong đó hết sức chú ý đến các môn học: Những quy định của *Luật di sản văn hóa* và các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và các Hiến chương quốc tế về bảo tồn và trùng tu di tích; các phương pháp tiếp cận và nghiên cứu di tích; phương pháp và nhiệm vụ quy hoạch di tích; phương pháp khảo sát đánh giá hiện trạng di tích; ứng dụng công nghệ truyền

thống và hiện đại trong bảo tồn di tích; các phương pháp xử lý chống mối mọt, nấm mốc đối với di tích; phương pháp và quy trình hạ giải công trình di tích; phương pháp gia cố, thay thế và bảo quản các cấu kiện di tích; mỹ thuật cổ...

#### Về cơ chế chính sách:

Trong bài viết gần đây trên Tạp chí Di sản văn hóa<sup>3</sup>, tôi đã phân tích tính đặc thù, chuyên biệt của hoạt động bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa. Việc tổ chức đấu thầu, kể cả chỉ định thầu mà không được chủ đầu tư đánh giá một cách khách quan, nghiêm túc trình độ, năng lực chuyên môn về bảo tồn di tích của doanh nghiệp dự thầu hoặc được chỉ định thầu, thì hiện tượng làm mới, "trẻ hóa" di tích là khó tránh khỏi. Vì vậy, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần sớm triển khai việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề đối với tổ chức và chứng chỉ hành nghề đối với cá nhân chủ trì lập quy hoạch, dự án hoặc chủ trì tổ chức thi công, giám sát thi công dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích. Vấn đề đơn giá cho công việc bảo tồn di tích cũng cần tiếp tục được tháo gỡ cho phù hợp với tính đặc thù, chuyên biệt này, đảm bảo cho các doanh nghiệp chuyên về bảo tồn di tích chuyên tâm vào hoạt động vô cùng có ý nghĩa này. ■

L.T.T

#### Chú Thích:

1- Xen thêm bài viết của các tác giả tại *Hội thảo "Bảo tồn di tích và cuộc sống đương đại"*, tổ chức tại Hà Nội ngày 16/01/2007: Trần Lâm, "Đôi điều trong việc tu bổ di sản văn hóa của chúng ta hiện nay"; Nguyễn Thị Tuấn Tú, "Vài suy nghĩ về bảo tồn di tích trong cuộc sống đương đại"; Tạ Quốc Khánh, "Bảo tồn, trùng tu di sản chùa Việt trong giai đoạn hiện nay".

2- Hoàng Đạo Kính, "Sự lựa chọn một chiến lược duy trì và trùng tu phù hợp cho di sản văn hóa vật thể của Việt Nam", in trong *Di sản văn hóa - Bảo tồn và trùng tu*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, 2002, H, tr. 410.

3- Lưu Trần Tiêu, "Một số vấn đề về hoạt động tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa", in trên *Tạp chí Di sản văn hóa*, số 3 (36) - 2011.

### Lưu Trần Tiêu: *Some Issues on Human Resources in the Work of the Preservation of Historical and Cultural Sites*

Creating good and knowledgeable staff is very valuable to develop the workforce of the managers, professionals and workers to serve scientific heritage conservation. That is the reason why we need to invest in human capital with some basic solutions to attain deep knowledge in profession and apply suitable laws firmly to avoid mistakes in conservation and new build.